

Số: 08./SKHĐT-TĐ

Bình Phước, ngày 06 tháng 01 năm 2015

V/v: Thực hiện Luật Đầu tư công
và thẩm định các dự án đầu tư

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh Bình Phước;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh.

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 và Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015, Bộ Xây dựng đã có công văn số 3482/BXD-HĐXD ngày 30/12/2014 về việc thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Trong khi chờ Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn thực hiện các Luật trên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư lưu ý các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã một số nội dung sau:

I. Thực hiện Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 :

1. Một số quy định của Luật Đầu tư công:

a) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Là tài liệu trình bày các nội dung nghiên cứu sơ bộ về sự cần thiết đầu tư, tính khả thi và tính hiệu quả của chương trình đầu tư công, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (riêng đối với dự án nhóm A thì lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi).

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phải nêu đầy đủ các nội dung cơ bản như: mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư, xây dựng; hình thức đầu tư; phạm vi, địa điểm đầu tư; diện tích sử dụng đất; phương án lựa chọn công nghệ chính; giải pháp GPMB, tái định cư; giải pháp bảo vệ môi trường; thời gian và tiến độ dự án; nguồn vốn, ...

b) Phân loại dự án đầu tư công một số ngành chủ yếu:

- Các dự án giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước: có quy mô vốn đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên là dự án nhóm A; từ 120 đến 1.500 tỷ đồng là dự án nhóm B; dưới 120 tỷ đồng là dự án nhóm C.

- Các dự án về nông, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, vườn Quốc gia, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới: có quy mô vốn đầu tư từ 1.000 tỷ đồng trở lên là dự án nhóm A; từ 60 đến 1.000 tỷ đồng là dự án nhóm B; dưới 60 tỷ đồng là dự án nhóm C.

- Các dự án về y tế, văn hóa, giáo dục, khoa học – công nghệ, tin học, phát thanh – truyền hình, kho tàng, du lịch, thể thao, xây dựng dân dụng: có quy mô vốn đầu tư từ 800 tỷ đồng trở lên là dự án nhóm A; từ 45 đến 800 tỷ đồng là dự án nhóm B; dưới 45 tỷ đồng là dự án nhóm C.

c) Chi phí lập, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Đối với chương trình đầu tư công, chương trình mục tiêu: sử dụng vốn sự nghiệp

- Đối với dự án đầu tư: chi phí lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư.

d) Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, có sử dụng nguồn vốn không do cấp mình quản lý thì phải được cấp có thẩm quyền thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

2. Trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư:

2.1. Đối với các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn địa phương:

a) Vốn cấp tỉnh quản lý:

- UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp huyện (trường hợp vốn tỉnh quản lý giao UBND huyện, thị xã làm chủ đầu tư) lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì thẩm định về nội dung đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với dự án giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện trình HĐND huyện cho ý kiến trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định về nội dung đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị lập hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để trình UBND tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C hoặc phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm C khác.

b) Vốn cấp huyện, cấp xã quản lý:

- UBND cấp huyện, cấp xã giao cơ quan chuyên môn trực thuộc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức thẩm định và chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Sau khi hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, UBND cấp huyện, cấp xã trình HĐND cùng cấp phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C hoặc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án nhóm C khác.

2.2. Đối với dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ:

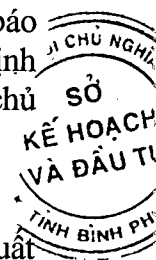
a) Đối với dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C:

- UBND tỉnh giao cơ quan chuyên môn hoặc UBND cấp dưới lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì thẩm định (hoặc thành lập Hội đồng thẩm định để thẩm định) về nội dung đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Đối với dự án giao UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện trình HĐND huyện cho ý kiến trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Hội đồng thẩm định) để thẩm định về nội dung đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Hội đồng thẩm định), đơn vị lập hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để trình UBND tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để cho ý kiến về đề xuất chủ trương đầu tư.

- Sau khi có ý kiến chấp thuận của HĐND tỉnh, UBND tỉnh lập báo cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.



- Trên cơ sở tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

b) Đối với dự án nhóm C khác: Trình tự thực hiện như trên, nhưng không phải thông qua HĐND cho ý kiến hoặc quyết định chủ trương đầu tư, mà UBND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Về lập và thẩm định dự án đầu tư:

1. Lập dự án đầu tư:

- Căn cứ để lập dự án đầu tư là chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm chi phí GPMB và sử dụng đất) thì chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; đối với dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên, lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình (theo quy định tại Điều 54 và Điều 55 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13).

2. Về thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp sẽ chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước (theo quy định tại Điều 57 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13). Do vậy kể từ ngày 01/01/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư không tiếp nhận thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Đối với các dự án được Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận thẩm định từ trước, nhưng chưa đủ điều kiện để trình phê duyệt trước ngày 31/12/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ gửi trả lại chủ đầu tư hồ sơ dự án để tổ chức thẩm định theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

3. Thẩm định các dự án không có cấu phần xây dựng:

Các dự án không có cấu phần xây dựng như mua sắm thiết bị, hàng hóa, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin: việc thẩm định dự án, thẩm định điều chỉnh dự án vẫn do cơ quan Kế hoạch và Đầu tư cấp tỉnh, huyện, xã thẩm định như trước đây.

III. Một số vấn đề khác:

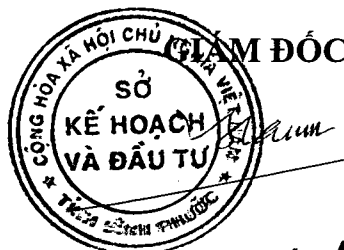
- Hiện nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, chưa quy định việc xử lý chuyển tiếp đối với dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Do vậy kể từ ngày 01/01/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư tạm thời không tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình cho đến khi có Chính phủ có hướng dẫn và quy định xử lý chuyển tiếp cụ thể (trừ trường hợp xin gia hạn thời gian thực hiện dự án).

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về thực hiện Luật Đầu tư công và thẩm định dự án đầu tư để các cơ quan, đơn vị biết và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Lưu VT, P.TĐ.



Vũ Thành Nam